

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn và đề xuất xây dựng mô hình kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông Lam, mã số KC.08.11/16-20

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Chương trình KC.08/16-20 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”.

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

• Mục tiêu tổng quát

Cung cấp cơ sở khoa học, thực tiễn và đề xuất được các mô hình kinh tế xanh ở lưu vực sông Lam, xây dựng và trình diễn một số mô hình kinh tế xanh đặc thù cấp xã, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế xanh cho các lưu vực sông ở Việt Nam.

• Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn về các mô hình kinh tế xanh, từ đó lựa chọn tiêu chí để nhận diện, đánh giá mô hình kinh tế xanh lưu vực sông quy mô cấp xã.

- Đánh giá được thực trạng các mô hình phát triển kinh tế-xã hội quy mô cấp xã trên lưu vực sông Lam, từ đó phát hiện những điểm phù hợp và chưa phù hợp của các mô hình đó đối với mô hình kinh tế xanh.

- Đề xuất các mô hình kinh tế xanh lưu vực sông Lam, lựa chọn xây dựng một số mô hình trình diễn kinh tế xanh đặc thù quy mô cấp xã thuộc lưu vực sông Lam.

- Đề xuất các giải pháp phát triển, nhân rộng mô hình kinh tế xanh ở các lưu vực sông của Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS Lại Văn Mạnh
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường
5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.250 triệu đồng.  
 Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.250 triệu đồng.  
 Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.
6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:  
 Bắt đầu: 9/2017  
 Kết thúc: 8/2020.  
 Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): kết thúc: tháng 12/2020 (Quyết định số 2239/QĐ-BKHCN ngày 18/8/2020).
7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Lại Văn Mạnh	Chủ nhiệm đề tài	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT
2	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thư ký đề tài	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT
3	TS. Kim Thị Thúy Ngọc	Thành viên chính	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT
4	GS.TS. Nguyễn Việt Thịnh	Thành viên chính	Trường Đại học sư phạm – Hà Nội
5	PGS.TS. Trần Văn Ý	Thành viên chính	Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam
6	PGS.TS. Lê Thu Hoa	Thành viên chính	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
7	TS. Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên chính	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT
8	TS. Trương Hà Thái	Thành viên chính	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Học viện Nông nghiệp Việt Nam
9	PGS.TS. Nguyễn Thị Trang Thanh	Thành viên chính	Trường Đại học Vinh
10	ThS. Trần Xuân Cường	Thành viên chính	Ban Quản lý Vườn quốc gia Pù Mát, Nghệ An



## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
<b>Sản phẩm dạng I</b>										
1	<b>Mô hình 1:</b> Tổ hợp tác phát triển cây dược liệu cho người Đan Lai, tại xã Môn Sơn - huyện Con Cuông - tỉnh Nghệ An.		x			x			x	
2	<b>Mô hình 2:</b> Trang trại sản xuất và kinh doanh theo hướng của kinh tế xanh tại xã Thanh Mỹ - huyện Thanh Chương - tỉnh Nghệ An.		x			x			x	
3	<b>Mô hình 3:</b> Mô hình cụm dân cư sử dụng năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và giảm ô nhiễm môi trường tại xã Hưng Hòa – Tp Vinh - tỉnh Nghệ An.		x			x			x	
<b>Sản phẩm dạng II</b>										
1	Báo cáo luận cứ khoa học và thực tiễn về xây dựng các mô hình kinh tế xanh lưu vực sông Lam.		x			x			x	
2	Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện 3 mô hình kinh tế xanh quy mô cấp xã cho lưu vực sông Lam.		x			x			x	
3	Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế xanh ở các lưu vực sông ở Việt Nam.		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
4	Bộ thông tin, dữ liệu; bản đồ tự nhiên, bản đồ phân vùng chức năng lưu vực sông Lam và đề xuất các hoạt động và mô hình kinh tế xanh cấp xã ưu tiên cho lưu vực sông Lam, bản đồ đề xuất các hoạt động kinh tế xanh tại 3 xã trình diễn.		x			x			x	
4.1	Các bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1: 100.000 cho lưu vực sông Lam.		x			x			x	
4.2	Các bản đồ đề xuất các hoạt động kinh tế xanh cho lưu vực sông Lam		x			x			x	
4.3	Các bộ dữ liệu về các đặc trưng về con người, văn hóa, môi trường, sinh thái, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội đã được xử lý phục vụ phân tích, đánh giá và đề xuất các mô hình kinh tế xanh trên lưu vực sông Lam; trình diễn tại các xã đặc thù của lưu vực sông Lam.		x			x			x	
5	Báo cáo tổng hợp đề tài, báo cáo tóm tắt đề tài		x			*x			x	
<b>Sản phẩm dạng III</b>										
1	Bài báo quốc tế	x				x			x	
2	Bài báo trong nước	x				x			x	
3	Sách chuyên khảo		x			x			x	
<b>Đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ</b>										
1	Đào tạo thạc sỹ	x				x			x	
2	Hỗ trợ đào tạo tiến sỹ	x				x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt đề tài			
2	Báo cáo luận cứ khoa học và thực tiễn về xây dựng các mô hình kinh tế xanh lưu vực sông Lam.		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An; chính quyền các xã được thí điểm	
3	Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện 3 mô hình kinh tế xanh quy mô cấp xã cho lưu vực sông Lam.		trình diễn (UBND Xã Môn Sơn, UBND xã Thanh Mỹ, UBND xã Hưng Hòa); Ban Quản lý vườn Quốc gia Pù Mát, tỉnh Nghệ An.	
4	Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế xanh ở các lưu vực sông ở Việt Nam.			
5	Sách chuyên khảo		Trường Đại học, Viện nghiên cứu có liên quan: Đại học Kinh tế Quốc dân; Trường Đại học Vinh, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường...	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				



## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Tính mới, tính độc đáo của đề tài được phản ánh ở các điểm dưới đây:

Một là, phát triển mô hình kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông là hết sức có ý nghĩa trong đảm bảo phúc lợi xã hội, sinh kế bền vững, giải quyết các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, môi trường và biến đổi khí hậu nhưng đến nay vẫn chưa từng được nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn ở trên thế giới. Tại Việt Nam các mô hình kinh tế xanh gắn với các đặc trưng của lưu vực sông cũng chưa từng được nghiên cứu.

Hai là, trên cơ sở vận dụng các cách tiếp cận toàn diện các mô hình kinh tế xanh cấp xã trên lưu vực sông Lam sẽ được đề xuất phù hợp với đặc trưng về tự nhiên, con người và xã hội trên lưu vực sông. Năng lực thiên phú của người dân kết hợp với nhu cầu chính sách trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường gia tăng sẽ đề xuất được các mô hình kinh tế xanh phù hợp cho lưu vực sông Lam. Các mô hình kinh tế xanh được đề xuất trên lưu vực sông Lam sẽ có tính bền vững tốt hơn các mô hình có các mục tiêu, nội dung đơn lẻ khác, giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa kinh tế, xã hội với môi trường, sinh thái trong lưu vực sông Lam, góp phần làm cho đời sống người dân được tốt hơn.

Ba là, dựa trên đặc trưng về tự nhiên, con người và các mục tiêu phát triển đề tài thực hiện phân vùng chức năng trên lưu vực sông Lam để làm tiền đề cho việc đề xuất các mô hình kinh tế xanh phù hợp với đặc trưng, mục tiêu phát triển và lợi thế của từng khu vực trên lưu vực sông Lam. Đặc biệt, mô hình kinh tế xanh cấp xã được xây dựng trên cơ sở nền tảng kiến thức về kinh tế xanh kết hợp với các công nghệ xanh phổ biến trên thị trường để tích hợp vào các mô hình kinh tế truyền thống (đặc biệt là mô hình nông thôn mới) qua đó góp phần thúc đẩy chất lượng của mô hình nông thôn mới và đồng thời góp phần đạt được những chỉ tiêu, tiêu chí của kinh tế xanh như: giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm ô nhiễm môi trường, giảm xung đột môi trường và đồng thời góp phần phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên trên các lưu vực sông. Đây là cách tiếp cận độc đáo nhưng lại bền vững.

Bốn là, các mô hình thí điểm triển khai phản ánh các đặc trưng của lưu vực sông Lam bao gồm: 01 mô hình kinh tế xanh cấp xã ở thượng nguồn sông Lam, trong khu vực rừng nguyên sinh, giáp biên giới Lào và có các dân tộc thiểu số sinh sống; 01 mô hình kinh tế xanh cấp xã ở vùng trung lưu sông Lam, với đặc trưng của vùng bán sơn địa (khu vực vừa có nhiều núi, có khoảng đất rộng để canh tác và có các suối nhỏ chảy trực tiếp ra sông); và 01 mô hình kinh tế xanh cấp xã phía hạ lưu sông Lam, với đặc trưng của một địa phương ven sông, ven đô, có rừng ngập mặn với độ đa dạng sinh học cao và đã đạt chuẩn các chỉ tiêu về



nông thôn mới. Mỗi mô hình phản ánh các đặc thù về tự nhiên, con người, điều kiện kinh tế - xã hội và mục tiêu quản lý. Chính vì vậy, kết quả tiến hành trình diễn các mô hình kinh tế xanh quy mô cấp xã này là cơ sở quan trọng để đề xuất, nhân rộng tại Việt Nam.

Nhằm là, các phân tích, đánh giá đề xuất giải pháp phát triển và nhân rộng mô hình kinh tế xanh lưu vực sông được đánh giá một cách đầy đủ dựa trên các luận cứ khoa học, thực tiễn đặt ra ở Việt Nam và góp phần đạt được các mục tiêu về phát triển bền vững, đáp ứng các yêu cầu và giải quyết các bất cập về cơ chế, chính sách giữa phát triển và bảo vệ môi trường, cảnh quan tự nhiên hiện nay.

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần thực hiện thành công các quan điểm trong Văn Kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Trong Nghị Quyết số 24/2013/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Nghị Quyết số 08/NQ-CP ngày 23/1/2014 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24/2013/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Trong đó có một số chủ chương, định hướng giải pháp có liên quan mà đề tài có thể đóng góp như: góp phần thực hiện quan điểm về phát triển kinh tế các vùng lãnh thổ trên cơ sở khai thác tối đa các lợi thế so sánh của các địa phương... Thông qua việc thực hiện nghiên cứu mô hình kinh tế xanh lưu vực sông Lam nói riêng và đề xuất nhân rộng mô hình kinh tế xanh lưu vực sông ở Việt Nam nói chung góp phần rất lớn vào đảm bảo sinh kế bền vững, nâng cao phúc lợi cho người dân, góp phần vào thực hiện các Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của quốc gia, vùng và từng địa phương.

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

Dựa trên các cách tiếp cận và nội dung triển khai thực hiện đề tài cho thấy kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần rất lớn vào phát huy các giá trị truyền thống của địa phương, phát triển và lồng ghép các tri thức bản địa, kiến thức địa phương và các động lực về mặt xã hội tại lưu vực sông Lam để làm cơ sở do việc đề xuất các mô hình kinh tế xanh mang tính toàn diện. Các giá trị về văn hóa của người dân được tôn trọng và phát triển trong mô hình kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông.

Thông qua kết quả thực hiện của đề tài mang lại những lợi ích rất lớn về vấn đề môi trường ở cả góc độ quốc gia, vùng, các địa phương và người dân, cụ thể: ở cấp độ Quốc gia kết quả của nghiên cứu đóng góp rất lớn vào việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện các chính sách về khai thác, sử dụng tài

nguyên thiên nhiên theo hướng tiết kiệm, bền vững và hiệu quả; thông qua việc tiếp cận xây dựng mô hình kinh tế xanh lưu vực sông dựa trên nguyên tắc hài hòa giữa các mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường giúp giảm thiểu các tổn thất xã hội về môi trường, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay; cách tiếp cận giải quyết các mục tiêu nghiên cứu của đề tài cũng góp phần đạt được mục tiêu liên kết liên vùng, nội vùng trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, tăng cường thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông ở Việt Nam; đặc biệt, người dân sinh sống ở lưu vực sông Lam nói riêng và lưu vực sông của Việt Nam nhận được những lợi ích rất lớn về sức khỏe và sự thịnh vượng từ kết quả của đề tài.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



**TS. Lại Văn Mạnh**

**KT.VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**TS. Mai Thanh Dung**